

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 22 tháng 11 năm 2019

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIALAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

2. Ông Nghiêm Thế Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2019/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 về việc: **“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2019/QĐST – HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lương Hoàng S, sinh năm 1978

Địa chỉ: 203 PH, thôn TS 2, xã TS, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Võ Thị T, sinh năm 1983

Địa chỉ: 203 PH, thôn TS 2, xã TS, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/3/2019, bản tự khai ngày 01/4/2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lương Hoàng S trình bày:

Anh và chị Võ Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TS, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 18/4/2003. Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung đến năm 2018 anh và chị T phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Võ Thị T không chung thủy, có quan hệ bất chính với người đàn ông khác dẫn đến cuộc sống vợ

chồng không hạnh phúc. Bản thân chị T sau sự việc đó không thay đổi còn có thái độ thách thức, không tôn trọng, có lời lẽ xúc phạm đến danh dự của anh và gia đình anh cho nên mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hàn gắn. Nay anh nhận thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Võ Thị T.

Về con chung: Anh và chị Võ Thị T có 02 (Hai) con chung là Lương Thanh N, sinh ngày 22/01/2004 và Lương Hoàng T, sinh ngày 30/11/2006. Các cháu hiện đang sống cùng anh và chị T. Đối với vấn đề này, anh yêu cầu Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của các con

Về cấp dưỡng nuôi con: Yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh và chị Võ Thị T tự thỏa thuận về tài sản chung và nghĩa vụ chung phải thực hiện nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn chị Võ Thị T vắng mặt, theo bản tự khai ngày 20/5/2019, ngày 24/6/2019, ý kiến của chị Võ Thị T như sau:

Về hôn nhân: Chị không đồng ý ký hôn với anh Lương Hoàng S vì tài sản chung chị chưa thỏa thuận chia được.

Về con chung: Chị và anh Lương Hoàng S có 02 (Hai) con chung tên Lương Thanh N, sinh ngày 22/01/2004 và Lương Hoàng T, sinh ngày 30/11/2006. Ly hôn, chị và anh S mỗi người nhận trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng một cháu do đó vợ chồng không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa. Đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn anh Lương Hoàng S chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Đối với bị đơn chị Võ Thị T, việc chấp hành theo quy định của pháp luật tố tụng chưa bảo đảm.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lương Hoàng S về yêu cầu ly hôn với chị Võ Thị T; về con chung: giao cháu Lương Thanh N cho anh Lương Hoàng S và giao cháu Lương Hoàng T cho chị Võ Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các cháu. Anh Lương Hoàng S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Lương Hoàng S và chị Võ Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không thuộc trường hợp cấm kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TS, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 18/4/2003. Hôn nhân của anh S và chị T tuân thủ theo Điều 9,10,11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 nên hôn nhân hợp pháp.

Do mâu thuẫn vợ chồng anh Lương Hoàng S yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Võ Thị T đồng thời giải quyết về vấn đề con chung, bị đơn chị Võ Thị T cư trú trên địa bàn thành

phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

Ngày 24/6/2019 chị Võ Thị T cung cấp Kết quả siêu âm tại Phòng khám Bác sỹ T với nội dung “*Kết luận: Có 01 thai sống trong tử cung # 14 tuần*”. Cùng ngày, anh Lương Hoàng S yêu cầu thẩm định kết quả chuẩn đoán thai và chị Võ Thị T đồng ý đến Bệnh viện thành phố P để kiểm tra. Trong Kết quả siêu âm không có hình ảnh hoặc số chứng minh nhân dân thể hiện nhân thân của người được siêu âm có tên Võ Thị T nên việc kiểm tra lại tình trạng mang thai và thai nhi đối với bị đơn chị Võ Thị T là cần thiết. Tòa án đã tiến hành triệu tập chị Võ Thị T đến trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P vào ngày 06/9/2019 và ngày 27/9/2019 để cùng cán bộ Tòa án đến Bệnh viện thành phố P kiểm tra tình trạng mang thai và thai nhi nhưng chị T không hợp tác. Do đó không có cơ sở xác định người siêu âm có tên Võ Thị T và bị đơn Võ Thị T trong vụ án này là cùng một người dẫn đến không có căn cứ xác định bị đơn Võ Thị T đang mang thai nên Tòa án tiếp tục tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án mà không đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn chị Võ Thị T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án để chị tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải đoàn tụ và hòa giải về hôn nhân, con chung và các vấn đề khác cũng như tham gia phiên tòa nhưng chị T vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Theo biên bản xác minh ngày 15/4/2019 thể hiện khoảng tháng 11/2018 chị Võ Thị T có mối quan hệ ngoài hôn nhân dẫn đến anh Lương Hoàng S và chị Võ Thị T thường xuyên xảy ra cãi vã. Tuy nhiên hiện nay anh chị vẫn đang chung sống tại địa chỉ 203 PH, thôn TS 2, xã TS, thành phố P, tỉnh Gia Lai và không phát sinh thêm mâu thuẫn nào khác.

Biên bản xác minh này phù hợp với lời khai của anh Lương Hoàng S: Nguyên nhân trực tiếp phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do anh S phát hiện chị Võ Thị T có quan hệ bất chính với người đàn ông khác từ đó làm rạn nứt sâu sắc mối quan hệ vợ chồng đến mức không thể hàn gắn.

Hạnh phúc hôn nhân được duy trì bền vững dựa trên nền tảng quan trọng là vợ chồng chung thủy nhưng việc chị Võ Thị T có quan hệ bất chính ngoài hôn nhân đã đi ngược lại với tình nghĩa vợ chồng. Bản thân chị T không đồng ý ly hôn do chưa thỏa thuận giải quyết dứt điểm vấn đề tài sản chung chứ không liên quan đến yếu tố tình cảm thương yêu đối với anh Lương Hoàng S hay xuất phát từ mong muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình đã được anh chị xây dựng trong suốt thời gian qua. Như vậy quan hệ vợ chồng giữa anh S và chị T tồn tại do ràng buộc về mặt pháp lý chứ không còn dựa trên tình cảm, mục đích chung là xây dựng gia đình hạnh phúc.

Từ đó có cơ sở khẳng định hôn nhân giữa anh Lương Hoàng S và chị Võ Thị T phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lương Hoàng S, xử cho anh S được ly hôn với chị Võ Thị T.

Về con chung: Anh Lương Hoàng S và chị Võ Thị T có 02 (Hai) con chung là Lương Thanh N, sinh ngày 22/01/2004 và Lương Hoàng T, sinh ngày 30/11/2006

Cháu Lương Thanh N có nguyện vọng chung sống với anh Lương Hoàng S còn cháu Lương Hoàng T có nguyện vọng chung sống với chị Võ Thị T. Anh S và chị T đều có nguyện vọng nhận chăm sóc, nuôi dưỡng con chung theo ý chí của các cháu. Vì vậy căn cứ theo quy định tại Điều 92 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, việc giao cháu Lương Thanh N cho anh Lương Hoàng S và giao cháu Lương Hoàng T cho chị Võ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là chính đáng cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lương Hoàng S và chị Võ Thị T đủ điều kiện kinh tế chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lương Thanh N và Lương Hoàng T không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không đề cập trong phần quyết định.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Lương Hoàng S và chị Võ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án này.

[3] Về án phí: Anh Lương Hoàng S phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, 10, 11, 92 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Áp dụng Điều 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Lương Hoàng S

Anh Lương Hoàng S được ly hôn với chị Võ Thị T

2. Về con chung:

Giao 01 (Một) con chung là cháu Lương Thanh N, sinh ngày 22/01/2004 cho anh Lương Hoàng S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Giao 01 (Một) con chung là cháu Lương Hoàng T, sinh ngày 30/11/2006 cho chị Võ Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Anh Lương Hoàng S phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai số 0001238 ngày 01/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn anh Lương Hoàng S được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn chị Võ Thị T vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án hoặc bản sao bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP. P;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. P;
- UBND xã TS, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Chứng nhận kết hôn số 10 ngày 18/4/2003);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Thị Thanh Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA